

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Tôn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 85/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 71/2019/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1990;

ĐKKHKT: Thôn Phú, xã N, huyện T, tỉnh B.

Hiện đang ở tại: 354 – 0018, Saitamaken, Fujimishi, Nishi mizuhodai. 2 -1 -

1. Sentorarubiru 3A (Nhật Bản).

- **Chị Nguyễn Huyền T**, sinh năm 1987;

ĐKKHKT: Tiểu khu Thao C, thị trấn Phú X, huyện Phú X, TP H.

Nơi làm việc: Công ty TNHH Đức Trung H; Địa chỉ: Khu 2, xã chính C, Huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T trình bày: Anh P và chị T kết hôn ngày 28/10/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đầu năm 2014, anh P sang du học tại Nhật Bản, do khoảng cách địa lý xa xôi nên tình cảm vợ chồng xa cách và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh P và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn,

hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý và vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên anh P và chị T đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh P và chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 06/11/2012. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Huyền T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tường V, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tường V 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Huyền T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn và không yêu cầu anh Nguyễn Thanh P phải chịu.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 06/11/2012 cho chị Nguyễn Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V thành niên. Anh Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tường V 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của chị Nguyễn Huyền T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau, không có sự gần gũi, quan tâm chia sẻ trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T đều thuận tình ly hôn.

Anh Nguyễn Thanh P hiện đang sống và làm việc tại Nhật Bản đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho chị Nguyễn Huyền T để chị T nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Do anh P không xin được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đơn xin giải quyết vắng mặt gửi về Việt Nam nên theo yêu cầu của chị Nguyễn Huyền T, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký và chữ viết trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đơn xin giải quyết vắng mặt do anh P gửi về từ Nhật Bản với chữ ký và chữ viết của anh Nguyễn Thanh P

trong giấy chứng nhận kết hôn của anh P và chị T. Kết quả giám định kết luận: “...Chữ ký dạng chữ viết “P” và các chữ “Nguyễn Thanh P” dưới mục Chồng (ký, ghi rõ họ tên, điểm chỉ ngón trỏ tay trái và ngón trỏ tay phải);” người làm đơn” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự v/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn); Đơn xin giải quyết vắng mặt” (tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký dạng viết “P” và các chữ viết “Nguyễn Thanh P” dưới mục “Chồng (ký, ghi rõ họ tên)” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra”. Chị Nguyễn Huyền T đã ký vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do anh Nguyễn Thanh P gửi về từ Nhật Bản và cũng tự khai tại Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Thanh P. Từ đó đủ cơ sở để kết luận việc anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Về con chung: Anh P và chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 06/11/2012. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Huyền T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tường V, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tường V 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Xét thấy thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị Huyền T phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Thanh P phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Huyền T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 6 Điều 27, khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Huyền T về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 06/11/2012 cho chị Nguyễn Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên. Anh Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tường V 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, P thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không đề nghị, Tòa án không giải quyết.

4.Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thanh P phải chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Công nhận chị Nguyễn Huyền T tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003255 ngày 04/9/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền